

Bản án số:36/2018/HS-ST

Ngày: 28-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Dương.

2. Ông Hoàng Danh Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 08/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Lý Chu D, sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt N2; con ông Lý A D1 – sinh năm 1968 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1968; vợ: Huỳnh Thị N – sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Minh T2 – 1982

Địa chỉ: Ấp N1, xã P1, huyện T, Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Lưu Hùng N2, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 3, khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Thái Kim L - 1968

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Bà Hồ Thị T3 – 1968

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Hồ Minh T4 – 1977

Địa chỉ: ấp T, xã T5, huyện G, Tiền Giang.

(Có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T2 và người làm chứng bà T3; vắng mặt người làm chứng anh Đ, anh L, anh T4, anh N2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 28/01/2018, sau khi uống bia xong, Lý Chu D điều khiển xe mô tô biển số 60S6-0624 cùng Hồ Minh T4 điều khiển xe mô tô 60B3 – 114.48 lưu thông theo hướng xã Phú Lộc đi thị trấn T. Khi đi đến đường xoay Nguyễn Văn Linh, thuộc khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do D và T4 điều khiển xe mô tô không tuân thủ biển báo tín hiệu giao thông nên bị tổ tuần tra kiểm sát giao thông Công an huyện T do đồng chí Trương Minh T2 làm tổ trưởng, cùng các tổ viên gồm đồng chí Lưu Hùng N2, Nguyễn Lê Duy Cảnh và Đào Minh Đ (tất cả các thành viên tổ tuần tra kiểm sát khi đi làm nhiệm vụ đều mặc sắc phục công an, đeo băng tên và thẻ tuần tra theo quy định), ra tín hiệu dừng xe kiểm tra. Đồng chí T2 yêu cầu cầu D và T4 xuất trình giấy tờ xe nhưng D không xuất trình, còn cự cãi với tổ tuần tra, thấy D và T4 có biểu hiện say rượu nên đồng chí T2 yêu cầu các tổ viên tổ tuần tra đo nồng độ cồn trong hơi thở của D và T4 thì ghi nhận kết quả nồng độ cồn trong hơi thở vượt mức quy định. Tổ tuần tra kiểm sát tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định tạm giữ phương tiện giao thông đối với xe mô tô D và T4 điều khiển nhưng D không chịu ký vào biên bản, lớn tiếng cự cãi với tổ tuần tra. Sau khi giải thích nhiều lần nhưng D không chấp hành nên đồng chí T2 chỉ đạo tổ tuần tra đưa xe mô tô của D và T4 lên xe tải nâng mang về trụ sở giải quyết, thấy vậy D xông đến dùng tay kéo xe mô tô biển số 60S6-0624 của D xuống đất, giằng co và xô đẩy tổ tuần tra làm nhiệm vụ. Tổ tuần tra đã khống chế D để đưa xe mô tô lên xe tải nâng. Lúc này tổ tuần tra nhận được điện thoại có vụ tai nạn giao thông ở gần trường tiểu học Nguyễn Thị Định thuộc khu 3, thị trấn T, huyện T, nên đồng chí T2 chỉ đạo các tổ viên di chuyển đến hiện trường tai nạn giao thông đường bộ trên, khi đồng chí T2 chuẩn bị đi thì D không muốn bị tổ tuần tra mang xe của mình về trụ sở nên đã xông đến đồng chí T2, dùng tay đánh 03 cái vào mặt, cầm và đầu đồng chí T2 để cản trở thi hành công vụ rồi bỏ chạy.

Đến sáng ngày 29/01/2018, Lý Chu D đến Công an xã Phú Lộc, huyện T, trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lý Chu D về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề xuất mức án đối với bị cáo Lý Chu D từ 08 (Tám) đến 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

- Quá trình thi hành công vụ, đồng chí Trương Minh T2 bị D dùng tay đánh vào mặt, cầm và đầu nhưng không gây thương tích, đồng chí T2 không yêu cầu bị cáo D bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

- Đối với Hồ Minh T4 không cùng với bị cáo D thực hiện hành vi cản trở người thi hành công vụ nên không xử lý.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thể hiện:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Minh T2 trình bày: Theo kế hoạch tổ công tác của anh tuần tra kiểm sát khu vực thị trấn T, đường Tà Lài, đường Trà Cổ, Núi Tượng – Nam Cát Tiên, đến khoảng 19 giờ 10 phút, tại đường Nguyễn Văn Linh thuộc thị trấn T phát hiện 02 xe mô tô vi phạm không chấp hành hiệu lệnh của biển báo giao thông, anh ra lệnh dừng phương tiện. Yêu cầu người điều khiển xuất trình giấy tờ về người điều khiển phương tiện và giấy tờ của phương tiện. Trong đó có 01 người đàn ông đã xuất trình giấy phép lái xe nhưng không có giấy đăng ký xe, còn người thanh niên còn lại nói tôi không có lỗi gì các anh không được phép dừng phương tiện để kiểm tra giấy tờ của tôi. Anh đã thông báo lỗi và yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện. Kết quả người đàn ông điều khiển xe mô tô biển số 60B3-11448 là 0,534mg/1 lít khí thở, còn người thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 60S6 0624 có kết quả là 0,700mg/1 lít khí thở. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ phương tiện theo quy định và mời người vi phạm khai tên để ghi vào biên bản nhưng người thanh niên không khai và nói tôi không vi phạm. Sau khi lập biên bản tổ công tác đưa xe vi phạm lên ô tô tải thì người thanh niên kéo xe lại cản trở việc đưa xe lên ô tô tải và giằng co cho đến khi người nhà nam thanh niên đến. Anh và tổ công tác đã giải thích cho gia đình và nam thanh niên để tổ công tác đưa xe lên ô tô tải. Sau khi đưa xe mô tô lên xe ô tô tải xong thì có tin báo vụ tai nạn giao thông nên anh yêu cầu tổ công tác tập trung ra làm tai nạn. Xe ô tô tải và xe mô tô do đồng chí N2 và đồng chí Cảnh điều khiển đi trước, anh điều khiển xe mô tô đang đề máy xe nổ thì người đàn ông điều khiển xe mô tô biển số 60B3 – 11448 tới nói xin đèn pin của anh thì anh không đồng ý thì người thanh niên từ phía ngoài lao vào dùng tay đâm vào đầu, cổ, cằm của anh sau đó người thanh niên bỏ chạy vào vườn điều. Anh có điện thoại báo Công an thị trấn T xuống hỗ trợ để truy tìm đối tượng nhưng do trời tối đã không tìm được đối tượng. Sau đó anh đã điện thoại báo cáo lại toàn bộ sự việc cho ban chỉ huy đội.

Người làm chứng anh Lưu Hùng N2, anh Đào Văn Đ đều trình bày: Vào ngày 28/01/2018 tại đường Nguyễn Văn Linh thuộc thị trấn T sau khi phát hiện 02 xe mô tô vi phạm không chấp hành hiệu lệnh của biển báo giao thông, đồng chí T2 đã ra lệnh dừng phương tiện. Một người đàn ông chấp hành còn người thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 60S6 - 0624 thì chống đối. Đồng chí T2 đã thông báo lỗi và yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện. Kết quả người đàn ông điều khiển xe mô tô biển số 60B3-11448 là 0,534mg/1 lít khí thở, còn người thanh niên điều khiển xe mô tô biển số 60S6 0624 có kết quả là 0,700mg/1 lít khí thở. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính tạm giữ phương tiện theo quy định và mời người vi phạm khai tên để ghi vào biên bản nhưng người thanh niên không khai và nói tôi không vi phạm. Sau khi lập biên bản tổ công tác đưa xe vi phạm lên ô tô tải thì người thanh niên kéo xe lại cản trở việc đưa xe lên ô tô tải và giằng co cho đến khi người nhà

nam thanh niên đến. Đồng chí T2 đã giải thích cho gia đình và nam thanh niên để tổ công tác đưa xe lên ô tô tải. Sau khi đưa xe mô tô lên xe ô tô tải xong thì có tin báo vụ tai nạn giao thông nên đồng chí T2 yêu cầu tổ công tác tập trung ra làm tai nạn. Trong khi đồng chí T2 chuẩn bị điều khiển xe đi thì người đàn ông điều khiển xe mô tô biển số 60B3 – 11448 tới nói xin đèn pin của đồng chí T2 thì đồng chí T2 không đồng ý thì người thanh niên từ phía ngoài lao vào dùng tay đâm vào đầu, cổ, cằm của anh T2 sau đó người thanh niên bỏ chạy vào vườn điều.

Người làm chứng ông Thái Kim L trình bày: Trên đường chở khách về đến đoạn đường Nguyễn Văn Linh ông thấy một N2 thanh niên và một người đàn ông cãi nhau với lực lượng cảnh sát giao thông. Trong khi cãi nhau thì người thanh niên có đánh lực lượng cảnh sát giao thông, sau đó người thanh niên bỏ chạy. Ngoài ra ông không chứng kiến sự việc nào khác.

Người làm chứng bà Hồ Thị T3 trình bày: Vào ngày 28/01/2018 bà nhận được tin bị cáo D vi phạm luật giao thông và bị cảnh sát giao thông lập biên bản. Bà mang giấy tờ xe ra đến nơi thì thấy bị cáo và em bà là anh T4 bị cảnh sát giao thông giữ 02 xe mô tô và đưa lên xe ô tô tải. Khi lực lượng cảnh sát giao thông rời đi thì bị cáo D lao đến xe mô tô còn lại của cảnh sát giao thông kéo ngã xe dùng tay đánh một đồng chí cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ rồi bỏ chạy. Đến ngày 29/01/2018 bà đưa bị cáo đến công an đầu thú.

Người làm chứng anh Hồ Minh T4 trình bày: Ngày 28/01/2018 anh và bị cáo D có vi phạm luật giao thông và bị cảnh sát giao thông huyện T lập biên bản, giữ 02 xe máy của anh và bị cáo D. Khi lực lượng giao thông rời đi thì bị cáo D lao đến xe mô tô còn lại kéo ngã rồi dùng tay đánh một đồng chí cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ rồi bỏ chạy. Đến ngày 29/01/2018 anh và bà T3 đưa bị cáo đến Công an để đầu thú.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương và ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Lý Chu D không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lý Chu D đã thừa nhận: Vào khoảng 19 giờ,

ngày 28/01/2018, tại khu 3, thị trấn T, huyện T, bị cáo Lý Chu D điều khiển xe mô tô biển số 60S6-0624 vi phạm luật giao thông đường bộ nên tổ tuần tra kiểm sát giao thông Công an huyện T do đồng chí Trương Minh T2 làm tổ trưởng lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định tạm giữ phương tiện nhưng bị cáo D không chấp hành, lớn tiếng cự cãi, giật co xe mô tô biển số 60S6-0624 với tổ tuần tra; bị cáo D còn dùng tay đánh vào mặt, đầu và cầm đồng chí T2, cản trở đồng chí T2 và tổ tuần tra giao thông thi hành công vụ. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T4 tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Hành vi do bị cáo Lý Chu D thực hiện thể hiện sự không tuân thủ và xâm phạm hiệu lệnh của người có thẩm quyền; xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; xem thường pháp luật và chuẩn mực đời sống xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi chống người thi hành công vụ trong thời gian qua diễn biến phức tạp và ngày càng phổ biến trên diện rộng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật xã hội chủ nghĩa, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhất thời phạm tội, ra đầu thú, bị cáo có con đang còn nhỏ, là người dân tộc Hoa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa anh T2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần phải bắt bị cáo D chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề xuất của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Bị cáo có nghề nghiệp là công nhân, thu nhập hàng tháng là 4.000.000đ, vì vậy xét thấy cần phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo D là 5%/01tháng tương đương với số tiền 200.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào công quỹ Nhà nước là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

- Quá trình thi hành công vụ, đồng chí Trương Minh T2 bị D dùng tay đánh vào mặt, cầm và đầu nhưng không gây thương tích, đồng chí T2 không yêu cầu bị cáo D bồi thường về mặt dân sự nên không xem xét.

- Đối với Hồ Minh T4 không cùng với bị cáo D thực hiện hành vi cản trở người thi hành công vụ nên không xử lý.

[6]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Chu D phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Chu D **10 (mười) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về khấu trừ thu nhập: Trong thời gian cải tạo không giam giữ, mỗi tháng bị cáo D phải nộp số tiền là 200.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lý Chu D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nam